

# HỘI ÁI-HỮU BIÊN-HOÀ

Website: <https://www.bienhoatx.com>

Email liên lạc: datlam1951@yahoo.com

Hội Ái-Hữu Biên-Hoà hân hạnh giới thiệu đến quý vị bài: **Thích Minh Tuệ: Hiện Tượng Kỳ Vĩ Trong Lịch Sử Mấy Ngàn Năm Của Phật Giáo** của HCA. Hội chân thành cảm tạ giả. Kính mời. **Trân trọng.**



## THÍCH MINH TUỆ: HIỆN TƯỢNG KỶ VĨ TRONG LỊCH SỬ MẤY NGÀN NĂM CỦA PHẬT GIÁO

Sau năm 1975, Cộng Sản thống trị toàn cõi Việt Nam, bọn người vô thần này ra tay tiêu diệt các tôn giáo để ngừa hậu họa niềm tin tín ngưỡng sẽ trung hoà sự tuyên truyền nhồi sọ của đảng.

Những ngôi chùa, thánh đường bị trưng dụng thành kho thóc, hợp tác xã... Các vị sư trụ trì chùa, các linh mục cai quản nhà thờ bị đuổi ra khỏi nơi tu tập, có khi bị cầm tù: Các thầy Thích Thiện Minh, Thích Trí Thủ, Thích Tuệ Sỹ, Thích Trí Siêu hay các giám mục Nguyễn Kim Điền, Nguyễn Văn Thuận, linh mục Nguyễn Văn Lý... bị bắt giam có người bị giết chết.

Nhưng Cộng Sản không thể nào diệt được đời sống tâm linh của người dân, nên chúng thay đổi chiến lược: gây dựng những tôn giáo “quốc doanh” để chủ động truyền bá giáo pháp theo định hướng của đảng. Vì vậy, sau khi tiêu diệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có ở miền Nam từ năm 1963, nhà cầm quyền Cộng Sản thay vào đó là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (quốc doanh). Cộng Sản huấn luyện các công an trong một ngôi trường “Phật Học” ở Hà Nội về lịch sử Phật Giáo, Phật pháp và cách sinh hoạt Phật sự và đưa họ vào trụ trì các ngôi chùa trên toàn quốc. Cộng Sản còn xây dựng thêm những ngôi chùa nguy nga, tráng lệ khi nhu cầu đi lễ của các Phật tử tăng lên.

Nhà cầm quyền Cộng Sản khai thác các ngôi chùa thành những địa điểm kinh doanh khi các “sư trụ trì” kêu gọi Phật tử cúng dường càng nhiều càng hưởng phước lộc. Từ đó các “vị sư” như Thích Nhật Từ ở chùa Giác Ngộ, Sài Gòn; Thích Chân Quang ở chùa Thiền Tôn Phật Quang, Bà Rịa; Thích Trúc Thái Minh ở chùa Ba Vàng, Quảng Ninh... đều trở thành các đại gia quần áo lông lầy, đeo đồng hồ Rolex, xài Iphone đời mới nhất, đi xe hơi deluxe... Các Phật tử có thể cúng dường bằng hiện kim, hiện vật hay gởi thẳng vào tài khoản ngân hàng của các sư. Dĩ nhiên một phần cúng dường này được chia cho các quan chức Cộng Sản.

Vậy là việc xây dựng “đại trà” (khắp nơi) các chùa chiền trong nước đem lại những lợi ích cho nhà cầm quyền Cộng Sản: nguồn thu nhập khổng lồ từ các phật tử, triệt hạ uy tín của Phật Giáo qua tư cách sa đọa của các thầy tu quốc doanh đồng thời cho quốc tế thấy “tự do tôn giáo” qua số lượng chùa chiền.

Sự xuất hiện của sư Thích Minh Tuệ làm mặt nạ tôn giáo của cái gọi là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (quốc doanh) rơi xuống. Thích Nhật Từ lên tiếng: “Thích Minh Tuệ không phải là tu sĩ” (vì không phải là thầy chùa quốc doanh). Thích Chân Quang gọi thầy là “thằng ba trợn” (vì không biết kêu gọi “cúng dường” và “gái gú”).

Sự kính ngưỡng của quần chúng đối với sư Thích Minh Tuệ làm nhà cầm quyền lo sợ nhưng họ lúng túng không biết xử trí thầy như thế nào, bắt nhốt thầy không được, đem thầy đi nơi này nơi khác cũng không được. Ở đâu, đông đảo người dân cũng kéo đến đánh lễ thầy. Cuối cùng, CS dùng biện pháp đẩy thầy ra khỏi nước



nhưng không quên cài theo những tên nằm vùng: Báu, Giáp, Hà, Thân Thành Vũ, Tuấn Nga...Tuy nhiên, trải qua các nước Lào,

Thái Lan, Mã Lai, Nam Dương tăng đoàn lần lượt loại hết những tên tay sai Cộng Sản đó.

Thầy Thích Minh Tuệ đã thoát khỏi nhiều kiếp nạn nhưng sẽ còn gặp những kiếp nạn khác. Tuy nhiên, thầy đã nhất quyết tu theo hạnh đầu đà như ngài **Ma-ha-ca-diếp** 2600 năm trước.

Thử tìm hiểu về ngài Ma-ha-ca-diếp



*Ngài Ma-ha-ca-diếp*

## Cuộc đời

### Bối cảnh và gia thế

Về nguồn gốc gia tộc thì **Tôn Giả Ca Diếp**, cũng như hai đại tôn giả là ngài Xá Lợi Phất (Sāriputta) và ngài Mục Kiền Liên (Moggallāna) của Đức Phật. Ông xuất thân từ giai cấp Bà-la-môn. Đại Ca Diếp đã lớn tuổi hơn Đức Phật. Ông sinh ra trong xứ Ma Kiệt Đà (Magadha), tại một làng gọi là Mahātittha (tạm dịch là làng Giao Lưu, nghĩa là nơi đó là ngã tư của các trục giao thông,

dân chúng tứ phương có thể qua lại thường xuyên bằng đường bộ lẫn đường thủy).

Ông là con của đại bá hộ Bà-la-môn tên Kapila, và thân mẫu là bà Sumanadevi. Khi sinh ra, ông được đặt tên là Pippali (tạm dịch là Thường Tĩnh) vì tính khí luôn luôn yên tĩnh, ngay từ lúc lọt lòng mẹ của ông. Ngay từ khi ra đời, tôn giả đã hội đủ những quý tướng của một bậc vĩ nhân, trong đó có bảy quý tướng giống với vẻ đẹp của Đức Phật.

Thân phụ của tôn giả có thể xem như một vị tiểu vương, vì làm chủ một lãnh thổ bao trùm đến mười sáu ngôi làng. Chính vì sinh ra trong một gia đình giàu có, Đại Ca Diếp rất được cha mẹ cưng chiều. Khi Đại Ca Diếp lên tám, theo luật lệ của Bà la môn, cậu bé được người cha giàu có của mình mời danh sư về nhà dạy học. Với trí thông minh thiên bẩm, tôn giả Đại Ca Diếp nhanh chóng tiếp thu các môn học rất nhanh và trở nên xuất chúng trong nhiều lĩnh vực như văn học, toán thuật, thi họa, thiên văn, ...

## **Trước khi xuất gia**

Tuy thông minh và giỏi giang vô cùng như vậy, nhưng ngay từ khi còn nhỏ, tôn giả Đại Ca Diếp đã tỏ ra rất khác so với những đứa trẻ đồng trang lứa, không thích các trò hoan lạc, ghét những chỗ ồn ào và thường chỉ muốn ở một mình. Cuộc sống của ngài giản dị nhưng trong sạch, không vương hạt bụi nhỏ nào của tình cảm nam nữ thế gian. Đó là những đức tính cao đẹp chỉ hiện diện nơi một bậc Thánh xuất thế trong tương lai.

Khi thấy Đại Ca Diếp đã lớn khôn, trở thành một thanh niên tuấn tú, cha mẹ gọi Đại Ca Diếp đến và nói rằng, ông đã đến tuổi kết

hôn và cha mẹ ông sẽ chọn cho ông một cô gái thật xinh đẹp, thùy mị nét na về làm vợ. Nhưng ngay khi nghe đến chuyện lấy vợ, Đại Ca Diếp đã vội vã xua tay nói: "Thưa cha mẹ, con muốn sống một mình để được phụng dưỡng cha mẹ. Và nếu được cha mẹ cho phép con chỉ muốn xuất gia đi tu mà thôi. Nếu như lấy vợ thì sự tu hành của con sẽ không thành".

Tuy vậy, cha mẹ ngài bằng mọi cách ép ngài phải cưới vợ. Mặc dù không thích việc này, nhưng vì để vừa lòng cha mẹ, tôn giả Đại Ca Diếp đã đưa ra các tiêu chuẩn khắt khe và tạc ra bức chân dung một người phụ nữ thật đẹp để làm khó thân mẫu. Nhưng không ngờ rằng với bức tượng đó, cha mẹ ông đã tìm được cô gái ấy và ông buộc phải thành thân. Tên nàng là **Bhaddà Kàpilàni**. Vì Bhaddà có nghĩa là may mắn, hữu hạnh, còn chữ Kàpilàni ám chỉ một màu sắc thâm trầm giống như màu thẫm chu).

Nhưng một điều trùng hợp lạ lùng, là nàng Bhaddà Kàpilàni cũng không muốn lấy chồng. Nàng chỉ ước ao được xuất gia, sống đời sống phạm hạnh của một nữ đạo sĩ. Vì thế, hai người tuy mang danh nghĩa là vợ chồng nhưng hai vị sống chung với nhau như hai người bạn trong sạch, không chút ái luyến, không chút vắn đục. Hai vị đã sống cuộc sống thanh cao như thế cho đến ngày xuất gia cầu đạo.

## **Xuất gia theo Phật**

Năm ấy, Đại Ca Diếp đã trên ba mươi tuổi. Người ta nói rằng, ngày ngài rời nhà tìm thầy học cũng là ngày **Đức Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni** thành đạo nơi gốc cây bồ đề. Đại Ca Diếp đi nhiều nơi, học qua nhiều thầy nhưng vẫn chưa tìm được thầy ưng

ý. Cho tới một hôm, ông nghe có người mách Đức Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni mới thực sự là bậc đại giác ngộ hiện thời.

Nghe theo lời đồn đại, Đại Ca Diếp tìm đến đạo tràng Trúc Lâm (Venuvana) nơi Phật Thích Ca cùng các đệ tử đang mở đạo tràng giảng về Phật Pháp. Ban đầu, Đại Ca Diếp không đến gặp Đức Phật ngay mà chỉ đi theo những người mộ đạo đến nghe giảng để thử xem có thực Đức Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni là một thầy giỏi như lời đồn hay không.

Cho tới một hôm, sau khi đến nghe giảng về, giữa đường, Đại Ca Diếp nhìn thấy Đức Phật Thích Ca ngồi dưới một tán cây cổ thụ. Tự nhiên, Đại Ca Diếp thấy có một sức hút kỳ lạ, ông vội quỳ xuống xin bái Đức Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni làm thầy. Phật Thích Ca lúc này mới nói: "Nhu Lai nghe nói về ông đã lâu. Nhu Lai biết rằng, rồi đây thế nào ông cũng đến đây xin theo Nhu Lai tu học, và hôm nay chính là ngày ông được mãn nguyện. Sự lưu truyền Phật Pháp trong tương lai sẽ cần tới ông rất nhiều".

### **Chứng quả vị A la hán**

Sau 7 ngày đến ngày thứ 8 từ khi gia nhập đạo Phật, **Ma ha ca diếp** đắc quả A la hán, một phẩm Thánh cao nhất, đã giải thoát ông khỏi mọi phiền não thô thiển lẫn vi tế.

Rồi một thời gian khá lâu sau này, nhân trong một cuộc nói chuyện với A Nan Đà, **Ma ha ca diếp** đã thuật lại giai đoạn "vỡ lòng" tu Phật của ông như sau:

"Bảy ngày đầu, bản đạo thọ dụng sự cúng dường của chư tín thí mà thân tâm chưa được giải thoát. Nhưng qua ngày thứ tám, Thánh quả A la hán đã hiện hữu trong tâm!"

## **Nhập định**

Mới ngày nào mà Đức Phật nhập diệt đã trên hai mươi năm. Càng nghĩ, Đại Ca Diếp càng nhớ lại ân sâu như trời biển của Đức Thế Tôn đã vì đời sau mà lưu truyền đại pháp. Lúc bấy giờ, Đại Ca Diếp đã ngoài trăm tuổi, tuy trí tuệ sáng suốt nhưng sắc thân tứ đại thì mỗi mòn theo năm tháng. Ngài biết không còn bao lâu nữa thì sẽ nhập diệt nên cố gắng củng cố tăng đoàn và giao phó cho người thừa kế để khỏi phụ lòng của Đức Phật.

Ngài liền đến nơi A Nan đang hoằng pháp, phó chúc pháp tạng và yêu cầu A Nan tiếp nối sứ mạng lãnh đạo tăng đoàn. Đây là một trách nhiệm rất quan trọng cho sự hưng thịnh của Phật giáo ngày sau nên ngoài A Nan ra không ai có thể đảm đương nổi. Lúc đó ông đã rất già (có lẽ khoảng 90 - 100 tuổi).

Ông nhập định năm 496 TCN, tại núi Kê Túc sơn chờ ngày đức Di Lặc hạ sanh, để có thể truyền lại tấm áo cà sa vàng của đức Phật Thích Ca cho đức Phật Di Lặc. Tóm lại có thể nói, thầy Thích Minh Tuệ là truyền nhân của ngài Ma-ha-ca-diếp và là bậc tôn giả thứ hai thực hiện 13 hạnh đầu đà.

## **HCA**

**Tài liệu tham khảo:**

**Wikipedia tiếng Việt**

<https://vi.m.wikipedia.org/wiki/Ma-ha-ca-di%E1%BA%BFp>